

Số: **165/2022/QĐST-HNGD**

*Long Biên, ngày 15 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thu lý số 176/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1972**

HKTT và chỗ ở: Số 49 ngách 298/26 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn: Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1960.**

HKTT và chỗ ở: Số 49 ngách 298/26 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Phương T và Anh Phạm Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận Chị Nguyễn Thị Phương T và Anh Phạm Quốc T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và Anh Phạm Quốc T có 02 con chung tên là Phạm Thế Anh, sinh ngày 15/10/1995 và Phạm Thùy Linh, sinh ngày 13/4/2003. Các con chung của anh chị đã trên 18 tuổi, khi anh chị ly hôn các con chung ở với ai là quyền của họ.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và Anh Phạm Quốc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T và Anh Phạm Quốc T mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền áp phí ly hôn sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm cho Anh T của Chị T. Vì vậy, Chị T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 0065146 ngày 27/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên nay chuyển thành án phí HNGĐ sơ thẩm. Hoàn trả Chị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (Nơi ĐKKH ngày 01/4/1995);
- Chi cục THADS quận Long Biên, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đã ký**

**Đặng Mai Hoa**

